

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 07 - 9 - 2023.

V/v: “ Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên.

Ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lại Thanh H, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện trú tại: Xóm 7, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, đơn đề nghị ngày 10 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn chị Lại Thanh H trình bày:

Chị kết hôn với anh Bùi Văn T ngày 10 tháng 11 năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trực Nội, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn để yên tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Bảo N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015 và Bùi Bảo T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2017. Hiện nay 02 con đang ở với anh T. Khi ly hôn chị đồng ý để anh T nuôi dưỡng 02 con chung và nhận cấp dưỡng tiền nuôi 02 con số tiền là 2.000.000đồng/02 con/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị H đề nghị Tòa án không hòa giải lần hai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 8 năm 2023, anh Bùi Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Lại Thanh H năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do chị H hiểu nhầm tin nhắn trên điện thoại. Anh chị đã sống ly thân từ ngày 12 tháng 02 năm 2023 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Bùi Bảo N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015 và Bùi Bảo T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2017. Hiện 02 con đang ở với anh. Khi ly hôn nếu 02 con ở với anh, anh T đề nghị chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T đề nghị Tòa án không hòa giải giữa anh và chị H. Anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Chị H, anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng theo quy định tại các Điều 228; 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Lại Thanh H và anh Bùi Văn T kết hôn ngày 10 tháng 11 năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 08 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị H có đơn xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh T đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Bảo Ngọc, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015 và Bùi Bảo Trân, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2017. Hiện

nay 02 con chung đang ở với anh T. Khi ly hôn anh T có quan điểm: nếu 02 con ở với anh thì anh yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H có quan điểm: chị đồng ý để anh T nuôi dưỡng 02 con chung, chị nhận cấp dưỡng tiền nuôi 02 con số tiền 2.000.000đồng/02 con/tháng.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung, HĐXX xét thấy: Cháu Bùi Bảo Ngọc và Bùi Bảo Trân hiện nay đang ở với anh T, cháu Ngọc có nguyện vọng ở với anh T. Chị H đồng ý để anh T nuôi dưỡng 02 con chung và nhận cấp dưỡng nuôi 02 con số tiền 2.000.000đồng/02 con/tháng. Hiện chị đang làm công nhân Công ty cổ phần may Sông Hồng có thu nhập khoảng 5.700.000đồng/tháng. Để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng, ổn định học tập đối với con chung, HĐXX thấy cần giao cho anh T nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Bảo Ngọc và Bùi Bảo Trân là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc nhận cấp dưỡng tiền nuôi 02 con cùng anh T số tiền 2.000.000đồng/02 con/tháng.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Chị Lại Thanh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Lại Thanh H và anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Giao anh Bùi Văn T có trách nhiệm nuôi dưỡng 02 con chung Bùi Bảo Ngọc, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015 và Bùi Bảo Trân, sinh ngày 17 tháng 8 năm 2017.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc nhận cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung Bùi Bảo Ngọc, Bùi Bảo Trân cùng anh T số tiền 2.000.000đồng/02 con/tháng kể từ tháng 10 năm 2023 đến khi con chung trưởng thành tự lập được.

Chị Lại Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn;

không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lại Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002329 ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí chị H phải nộp. Chị H đã

nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Án phí cấp dưỡng: Chị Lại Thanh H phải nộp 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lại Thanh H, anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã Trực Nội;
- UBND xã Nam Vân, thành phố Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dũng